

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1449 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ

Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500

Địa điểm: tại thị trấn Trâu Quỳ và các xã: Dương Xá, Kiều Kỵ, Đa Tốn
- huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N11, tỷ lệ 1/5.000 tại ô quy hoạch ký hiệu B.3 (phần quy hoạch mặt bằng sử dụng đất, sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật);

Căn cứ Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 tại thị trấn Trâu Quỳ và các xã: Dương Xá, Kiều Kỵ, Đa Tốn - huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND Thành phố về việc giao 3.769.166m² đất (đợt 1) tại thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Kỵ, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng), cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Gia Lâm;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-UBND ngày 02/01/2019 của UBND Thành phố về kết luận của Tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp về phương án thiết kế bố trí kết hợp đỗ xe

tại các ô đất công cộng thuộc dự án Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm và dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 916/TB-UBND ngày 06/8/2019 của UBND Thành phố về kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 tại một số ô quy hoạch ký hiệu CCTP-10, CCTP-10*, CCTP-03, B4-CC01 và mặt cắt tuyến đường giáp khu cây xanh, hồ điều hòa;

Căn cứ Thông báo số 167/TB-UBND ngày 21/02/2020 của UBND Thành phố về kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tại các ô đất thuộc Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm;

Căn cứ Thông báo số 197/TB-UBND ngày 28/02/2020 của UBND Thành phố về ý kiến kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý, sử dụng các ô đất công cộng đơn vị ở tại Dự án Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1242/TTr-QHKT ngày 19/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 tại thị trấn Trâu Quỳ và các xã: Dương Xá, Kiêu Ky, Đa Tốn - huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô:

Khu vực điều chỉnh quy hoạch thuộc các ô đất trong Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt, với tổng diện tích đất nghiên cứu điều chỉnh khoảng 538.478,45m². Trong đó:

a) Khu vực điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tại 04 ô đất có ký hiệu CCTP-10, CCTP-10*, CCTP-03, B4-CC01 và một số tuyến đường giao thông có mặt cắt B=13m; Tổng diện tích đất khoảng 70.447,7m².

b) Khu vực điều chỉnh tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tại 35 ô đất có ký hiệu B1-CC01, B2-CC01, B3-CC01, B3-CC02, B5-CC01, B6-CC02, B7-CC01, B7-CC02, B7-CC03, CCKO-01, CCKO-02, CCKO-03, CCKO-04, CCKO-05, CCKO-06, CCTP-01, CCTP-02, CCTP-04, CCTP-05, CCTP-06, CCTP-07, CCTP-08, CCTP-09, CCTP11, CCTP-11*, CCTP-11**, CCTP-12, CCTP-13, CCTP14, CCTP15, CCTP-16, B3-TH01, B3-MN02, B5-CT02, B5-CT03 và một số lô đất nhà ở thấp tầng tại 10 ô đất có ký hiệu B6-BT7, B6-BT9, B6-BT11, B6-BT15, B6-BTSL5, B7-BT24, B7-BT33, B7-BT40, B7-BT59, B7-BT60; Tổng diện tích đất khoảng 468.030,75m².

2. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh:

a) Mục tiêu:

- Bổ sung quỹ sần công cộng, dịch vụ, diện tích đỗ xe cho dự án, khu vực và tổ chức sắp xếp lại không gian kiến trúc cảnh quan để phù hợp chủ trương của cấp thẩm quyền và nhu cầu thực tiễn của khu đô thị, khu vực lân cận; Khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, giao thông tại khu vực theo quy hoạch.

- Làm cơ sở pháp lý để chủ đầu tư nghiên cứu triển khai các nội dung tiếp theo quy hoạch và để các cấp chính quyền thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Nguyên tắc điều chỉnh:

- Tuân thủ định hướng Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N11, tỷ lệ 1/5.000 tại khu vực điều chỉnh quy hoạch đã được duyệt; Không làm ảnh hưởng lớn đến tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

- Đề xuất các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu vực điều chỉnh đảm bảo phù hợp chủ trương của cấp thẩm quyền, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế hiện hành; đảm bảo hài hòa không gian kiến trúc cảnh quan khu vực, khớp nối đồng bộ và không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chung khu vực và Dự án.

- Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh, thực hiện theo Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt và theo các quy định khác có liên quan.

3. Nội dung điều chỉnh:

a) Về quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

*** Tại khu vực ô quy hoạch B7:**

- Gộp 02 ô đất ký hiệu CCTP-10 và CCTP-10* thành 01 ô đất ký hiệu CCTP-10, trên cơ sở giữ nguyên chức năng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch được duyệt.

- Bỏ tuyến đường quy hoạch có mặt cắt ngang B=13m giữa 02 ô đất ký hiệu CCTP-10 và CCTP-10*; đồng thời điều chỉnh mặt cắt tuyến đường quy hoạch phía Đông Bắc từ mặt cắt ngang B=20,5m lên 22,5m, phía Tây Nam từ mặt cắt ngang B=13m lên 22m trên cơ sở không làm thay đổi tổng diện tích đất đường giao thông theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

*** Tại khu vực ô quy hoạch B4:**

- Gộp 02 ô đất ký hiệu CCTP-03 và B4-CC01 thành 01 ô đất ký hiệu CCTP-03 và tăng quy mô công trình, trên cơ sở giữ nguyên chức năng đất công cộng Thành phố và phải đảm bảo diện tích sàn công cộng đơn vị ở theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt (khoảng 14.880m²);

- Dịch chuyển tuyến đường quy hoạch có mặt cắt ngang B=13m giữa 02 ô đất ký hiệu CCTP-03 và B4-CC01 lên phía Tây Bắc ô đất ký hiệu CCTP-03 trên cơ sở giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang và diện tích đường giao thông theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh

T T	Hạng mục	Theo QHCT đã được duyệt				Nội dung điều chỉnh				Ghi chú
		Diện tích đất (m2)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDĐ (lần)	Tầng cao (tầng)	Diện tích đất (m2)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDĐ (lần)	Tầng cao (tầng)	
I	Tại ô quy hoạch ký hiệu B7									
1	Ô đất ký hiệu CCTP-10	26.494	30	1,5	5	48.124	30	1,5	5	Gộp thành 01 ô đất trên cơ sở giữ nguyên chức năng và các chỉ tiêu QHKT
2	Ô đất ký hiệu CCTP-10*	21.630	30	1,5	5					

T T	Hạng mục	Theo QHCT đã được duyệt				Nội dung điều chỉnh				Ghi chú
		Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)	Tầng cao (tầng)	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)	Tầng cao (tầng)	
3	Đường phân khu vực ở giữa 2 ô QH CCTP-10 và CCTP-10* (B=13m)	8.557,2	-	-	-	8.557,2	-	-	-	Bỏ tuyến đường này ; tăng mặt cắt tuyến đường phía Đông Bắc từ 20,5m lên 22,5m, phía Tây Nam từ 13m lên 22m.
II Tại ô quy hoạch ký hiệu B4										
4	Ô đất ký hiệu CCTP-03 (công cộng Thành phố)	4.495	60	3,0	5	11.936	60	14,8	35	Gộp thành 01 ô đất (chức năng công cộng thành phố và công cộng đơn vị ở) và tăng quy mô công trình
5	Ô đất ký hiệu B4-CC01 (công cộng đơn vị ở)	7.411	60	2,0	5					
6	Đường phân khu vực tiếp giáp phía Tây Bắc ô đất B4-CC01 (B=13m)	1.860,5	-	-	-	1.860,5	-	-	-	Dịch chuyển vị trí lên phía Bắc ô đất (giáp ô đất ký hiệu P-TP01), tên cơ sở giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang
Tổng cộng		70.477,7				70.477,7				

Ghi chú:

- Đối với việc hợp thửa, hợp khối tại ô đất công cộng thành phố CCTP-03 với ô đất công cộng đơn vị ở B4-CC01: Việc điều chỉnh quy hoạch dựa trên nguyên tắc phân định rõ chức năng sử dụng công cộng (cấp thành phố và cấp đơn vị ở) và bố trí đủ 14.880m² sàn phục vụ chức năng công cộng đơn vị ở (thuộc ô đất B4-CC01 theo quy hoạch được duyệt). Chỉ triển khai đầu tư xây dựng tại các ô đất nêu trên khi Nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư khác nhau phải có sự thỏa thuận, thống nhất về lợi ích, quản lý vận hành và sử dụng công trình sau khi điều chỉnh).

- Riêng ô đất B6-CC1 (diện tích khoảng 9.174m²): Dự trữ đất xây dựng thiết chế hành chính công cấp phường theo đề nghị của UBND huyện Gia Lâm tại Văn bản số 2022/UBND-ĐT ngày 20/8/2019.

b) Về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Điều chỉnh hình khối và quy mô công trình tại các ô đất ký hiệu CCTP-10, CCTP-10*, CCTP-03, B4-CC01 để thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

- Điều chỉnh giải pháp bố cục mặt bằng công trình tại 21 ô đất có ký hiệu B3-CC01, B6-CC02, B7-CC01, B7-CC02, B7-CC03, CCKO-02, CCKO-03, CCKO-04, CCKO-05, CCKO-06, CCTP-04, CCTP-05, CCTP-07, CCTP-08, CCTP-09, CCTP-11*, CCTP-11**, CCTP-12, CCTP-13, CCTP-14, CCTP-15 và hợp khối một số công trình nhà ở thấp tầng tại 10 ô đất có ký hiệu B6-BT7, B6-BT9, B6-BT11, B6-BT15, B6-BTSL5, B7-BT24, B7-BT33, B7-BT40, B7-BT59, B7-BT60 để hợp lý hơn về công năng sử dụng, cảnh quan kiến trúc của từng ô đất và tổng thể dự án, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn

xây dựng Việt Nam, trên cơ sở không thay đổi chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

- Điều chỉnh hình khối kiến trúc công trình và cảnh quan sân vườn tại 14 ô đất có ký hiệu B1-CC01, B2-CC01, B3-CC02, B5-CC01, CCKO-01, CCTP-01, CCTP-02, CCTP-06, CCTP-11, CCTP-16, B3-TH01, B3-MN02, B5-CT02, B5-CT03 để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tòa nhà theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và thống nhất với hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, trên cơ sở không thay đổi chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt (trong đó: các ô đất có ký hiệu B1-CC01, B2-CC01, B3-CC02, B5-CC01, CCKO-01, CCTP-01, CCTP-02, CCTP-06, CCTP-11 có chức năng công cộng thành phố, khu vực và công cộng đơn vị ở đã được UBND Thành phố đồng ý chấp thuận bổ sung diện tích đỗ xe tại Thông báo số 01/TB-UBND ngày 02/01/2019; các ô đất ký hiệu CCTP-16, B3-TH01, B3-MN02 đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định tại các công văn: số 526/HĐXD-QLDA ngày 19/9/2019 và số 577/HĐXD-QLDA ngày 07/10/2019).

Lưu ý: Các ô đất công cộng đơn vị ở (ký hiệu B1-CC01, B2-CC01, B3-CC02, B5-CC01) đã được UBND Thành phố chấp thuận bổ sung diện tích đỗ xe, phải dành 01 ÷ 02 tầng nổi (gồm tầng 1) để bố trí chức năng công cộng phục vụ đơn vị ở (văn hóa, y tế, dịch vụ, sinh hoạt cộng đồng...) đáp ứng nhu cầu của dân cư khu vực; dành 01 tầng hầm, các tầng nổi còn lại và khuyến khích sử dụng sàn mái để bố trí diện tích đỗ xe phục vụ nhu cầu dân cư tại Dự án và khu vực. Quy mô diện tích, chức năng sử dụng cụ thể của các tầng công trình sẽ được xác định trong giai đoạn triển khai tiếp theo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

* Quy hoạch giao thông:

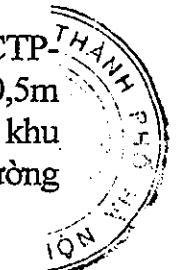
- Điều chỉnh vị trí tuyến đường phân khu vực B= 13m từ vị trí giữa 2 ô đất CCTP-03 và B4-CC01 lên vị trí giữa 2 ô đất P-TP01 và CCTP-03.

- Điều chỉnh bỏ tuyến đường phân khu vực B= 13m giữa 2 ô đất CCTP-10 và CCTP-10*; đồng thời tăng mặt cắt ngang tuyến đường khu vực giáp ô đất CCTP-10 từ B= 20,5m lên thành B= 25,0m (gồm: lòng đường 15m, vỉa hè hai bên 2x5m) và tuyến đường phân khu vực giáp ô đất CCTP-10* từ B= 13m lên thành đường khu vực B= 22,0m (gồm: lòng đường 12m, vỉa hè 2x5m).

- Bãi đỗ xe:

+ Bãi đỗ xe tập trung: Bổ sung bố trí diện tích đỗ xe công cộng kết hợp trong các công trình tại các ô đất ký hiệu: CCTP-01; CCTP-02; CCTP-06; CCTP11; B1-CC01; B2-CC01; B3-CC02; B5-CC01; CCKO-01 tổng diện tích đỗ xe tối thiểu khoảng 288.717m² và xây dựng các bãi đỗ xe công cộng ngầm 01 tầng hầm tại các ô đất cây xanh đơn vị ở ký hiệu B1-CXDV01, B2-CXDV03, B5-CXDV01 và B6-CXDV01 với tổng diện tích khoảng 31.777m², đáp ứng nhu cầu đỗ xe chung của khu đô thị và phục vụ cho các công trình cao tầng trong phạm vi dự án; khuyến khích bổ sung thêm tầng hầm để phục vụ nhu cầu đỗ xe của Dự án và khu vực. Quy mô diện tích, chức năng sử dụng cụ thể của các tầng công trình sẽ được xác định trong giai đoạn triển khai tiếp theo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bãi đỗ xe công trình: Các ô đất điều chỉnh quy hoạch ký hiệu CCTP-03 và CCTP-10 xây dựng tầng hầm đảm bảo đáp ứng tổng nhu cầu diện tích đỗ xe khoảng 37.424m². Cụ thể sẽ được tính toán và xác định chính xác trong giai đoạn lập triển khai tiếp theo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



* Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Giữ nguyên quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh các ô đất ký hiệu CCTP-03 và CCTP-10 theo quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt. Trong các ô đất bổ sung công suất hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu tăng thêm của các ô đất, bổ sung các tuyến đường dây, đường ống nội bộ khu đất đáp ứng nhu cầu sử dụng của công trình. Cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn triển khai tiếp theo được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc kiểm tra, ký xác nhận bản vẽ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 phù hợp với Quyết định phê duyệt này; lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Giao UBND huyện Gia Lâm chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm tổ chức công bố công khai đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết được duyệt để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết, thực hiện.

- Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu UBND Thành phố về việc thực hiện thủ tục điều chỉnh về đầu tư, đất đai, xây dựng và nghĩa vụ tài chính theo quy định và quy hoạch được duyệt. Trong đó, các ô đất trường học, công cộng đơn vị ở bàn giao lại cho Thành phố và các ô đất Nhà đầu tư được phép kinh doanh thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Thông báo: số 678/TB-UBND ngày 10/6/2019 và số 197/TB-UBND ngày 28/02/2020.

- Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm, UBND thị trấn Trâu Quỳ và UBND các xã: Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt; xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các trường hợp xây dựng sai so với quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

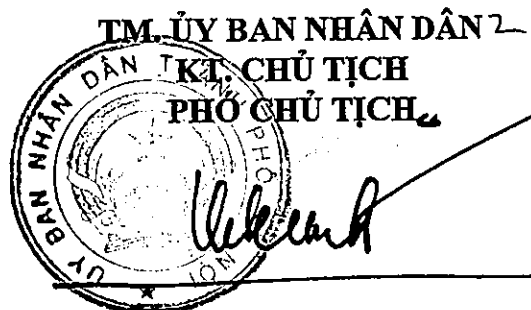
Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Công thương; Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm; Chủ tịch UBND thị trấn Trâu Quỳ; Chủ tịch UBND các xã: Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn; Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến
- các phòng: TH, TKBT, KT, ĐT Th, N, Thịnh, Qn;
- Lưu: VT, ĐT Tra.

CVĐ: 532

26



Nguyễn Thế Hùng